

Số: *M* /2015/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *07* tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy,
biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng
trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên**

184
13

1

15
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước; Căn cứ nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/08/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 36/3013/NĐ-CP ngày 12/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính

phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ quy định về công chức xã phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các văn bản sau: Quyết định số 3683/2000/QĐ-UB ngày 09/11/2000 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Quyết định số 3413/QĐ-UB ngày 06/9/2001 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Quyết định 3683/2000/QĐ-UB ngày 9/11/2000; Quyết định số 51/2011/QĐ-UBND ngày 19/11/2011 Ban hành Quy định về việc quản lý tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp, hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ thuộc tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 06/7/2013 về việc phân cấp tuyển dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên. Bãi bỏ các quy định trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TT Tỉnh ủy;
 - TT HĐND tỉnh;
 - UBMT Tổ quốc tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo Văn phòng;
 - TT Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.son;
- Sonnh\QD475.85b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đương Ngọc Long

QUY ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức gồm:

a) Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (gọi chung là Sở); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); phòng, ban, chi cục thuộc sở; phòng, ban, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập trực thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức trực thuộc trung tâm, ban, chi cục thuộc Sở;

c) Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi Chính phủ được thành lập theo quy định (gọi chung là Hội); các Quỹ trên địa bàn tỉnh;

d) Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu; công ty cổ phần, công ty TNHH từ hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Cá nhân gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (gọi tắt là lao động hợp đồng 68) đang làm việc ở các tổ chức nêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

b) Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên (HĐTV) hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên công ty TNHH một

thành viên; Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty TNHH từ hai thành viên trở lên;

c) Các chức danh lãnh đạo, quản lý tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, trong huyện, trong xã (gọi chung là cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

Chương II **QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Điều 3. Thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp, các hội, Quỹ thuộc tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi cục thuộc sở (riêng đối với các chi cục thành lập mới mà không có hướng dẫn thống nhất của các cơ quan Trung ương hoặc giải thể chi cục chỉ được thực hiện sau khi có văn bản đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy);

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban và tương đương thuộc sở, thuộc tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức sự nghiệp thuộc Sở, thuộc tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở, các tổ chức sự nghiệp tự trang trải trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho cấp huyện). Riêng các bệnh viện hạng II trở lên phải có văn bản đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

e) Quyết định cho phép thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể; đổi tên các Hội, Quỹ, tổ chức phi chính phủ và phê duyệt điều lệ hội, quỹ, điều lệ tổ chức phi chính phủ theo quy định của pháp luật; cho phép các hội ngoài tỉnh đặt văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định xếp hạng các tổ chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

2. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn việc thiết lập hồ sơ, thẩm định hồ sơ về thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn, các chi cục, các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn việc thiết lập hồ sơ, thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép (hoặc cấp giấy phép) thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ của các hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ cấp tỉnh, cấp huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đối với tổ chức được quy định riêng theo luật chuyên ngành;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép (hoặc cấp giấy phép) thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ của các hội, quỹ cấp xã;

d) Hướng dẫn thiết lập hồ sơ, thẩm định và thoả thuận về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các tổ chức sự nghiệp tự trang trải trực thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các hội có phạm vi hoạt động toàn quốc đặt văn phòng đại diện tại tỉnh;

e) Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng các tổ chức thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thẩm tra đề án, tờ trình, báo cáo, dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

b) Thẩm tra đề án, tờ trình, báo cáo, dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xây dựng đề án, tờ trình, dự thảo quyết định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 3 của Quy định này; gửi đề án đến cơ quan có liên quan theo quy định của các văn bản pháp luật chuyên ngành để lấy ý kiến bằng văn bản về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức;

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ gồm: Đề án, tờ trình, dự thảo quyết định, văn bản của cơ quan có liên quan, văn bản tổng hợp tiếp thu chỉnh sửa của Sở, gửi tới Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Nội vụ 02 bộ để thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn và tương đương trong chi cục thuộc sở, trong tổ chức sự nghiệp trực thuộc;

c) Thẩm định và có ý kiến bằng văn bản về đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các tổ chức sự nghiệp tự trang trải trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoạt động trên lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở);

d) Quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội và có ý kiến bằng văn bản về việc thành lập các hội cấp tỉnh (hoạt động trên lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở) theo quy định của pháp luật;

d) Lập hồ sơ xếp hạng các tổ chức sự nghiệp trực thuộc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng đề án, tờ trình, dự thảo quyết định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 3 của Quy định này; gửi Đề án đến cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật để lấy ý kiến bằng văn bản về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức;

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ gồm: Đề án, tờ trình, dự thảo quyết định, văn bản của cơ quan có liên quan, gửi tới Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời gửi Sở Nội vụ 02 bộ để thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội và có ý kiến bằng văn bản về việc thành lập các hội cấp huyện theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các tổ chức sự nghiệp tự trang trải thuộc thẩm quyền (sau khi đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể, được các Sở quản lý chuyên ngành và Sở Nội vụ thẩm định và có văn bản thống nhất);

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể (hoặc cho phép đối với các trường ngoài công lập) các trường mầm non, mẫu giáo, tiêu học và trung học cơ sở, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ;

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn và tương đương trong các tổ chức sự nghiệp trực thuộc;

- Quyết định cho phép (hoặc cấp giấy phép) thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ cấp xã và phê duyệt điều lệ theo quy định của pháp luật (trừ Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập);

d) Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền được giao.

6. Chi cục, tổ chức sự nghiệp thuộc Sở, tổ chức sự nghiệp trong tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng đề án về thành lập, tổ chức các phòng và bộ phận tương đương trực thuộc trình Sở, tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

b) Quy định chức năng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng và bộ phận tương đương trực thuộc.

7. Các hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ

Các hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về

tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương III

QUẢN LÝ BIÊN CHẾ

Điều 4. Thẩm quyền quản lý biên chế

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chỉ tiêu biên chế công chức trong cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;

b) Quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, sự nghiệp, các loại hợp đồng lao động, hợp đồng 68 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến biên chế theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch sử dụng biên chế công chức, viên chức; đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hàng năm của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

b) Thẩm định đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; thẩm định đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hàng năm của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; xây dựng đề án vị trí việc làm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan, đơn vị;

đ) Xác nhận quỹ tiền lương đối với biên chế công chức, lao động hợp đồng có nguồn tiền lương từ ngân sách trong cơ quan hành chính;

e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc quản lý, sử dụng biên chế; thực hiện chính sách tiền lương của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý; Thẩm định đề án vị trí việc làm trong

đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trước ngày 30/3 hàng năm của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý;

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng biên chế công chức, viên chức; đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trước ngày 30/4 hàng năm của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định;

c) Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và chỉ tiêu biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

đ) Phê duyệt quỹ tiền lương và chịu trách nhiệm đối với biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng có nguồn tiền lương của các đơn vị trực thuộc;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc sử dụng biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc sử dụng biên chế được giao và sử dụng lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ theo điểm a khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức.

Chương IV

QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương vào các cơ quan hành chính của tỉnh; tuyển dụng viên chức chức danh nghề nghiệp hạng II vào các đơn vị sự nghiệp của tỉnh.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, xếp lương, phụ cấp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nghỉ hưu, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với: Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) hoặc theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, giải quyết chế độ hưu, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với công chức, viên chức sau:

- Cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

- Chi cục trưởng trực thuộc Sở; Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

- Cấp trưởng đơn vị sự nghiệp sự nghiệp trực thuộc Sở, (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cấp trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo);

- Các ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp theo pháp luật quy định.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định xếp lương, phụ cấp lương, nâng bậc lương, đánh giá Chủ tịch công ty hoặc Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên. Chỉ định, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, quyết định xếp lương, phụ cấp lương, nâng bậc lương, thưởng, phụ cấp trách nhiệm của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty TNHH từ hai thành viên trở lên.

6. Quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) và chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nêu tại điểm d, Khoản 1, Điều 2 Quy định này.

7. Tổ chức thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương; Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương.

8. Quyết định cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương; xét, cử viên chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II; quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính và tương đương đối với cán bộ, công chức và chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức.

9. Quyết định xếp lương, phụ cấp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ lãnh đạo thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); cán bộ, công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

10. Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài và được hưởng chế độ đãi ngộ theo quy định.

11. Giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý ứng cử vào Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp liên doanh có phần vốn góp của nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh.

12. Khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ, chính sách đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội cấp tỉnh có biên chế nhà nước mà tổ chức Hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập (kể cả các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ.

2. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng (số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn công chức, viên chức cần tuyển dụng) gửi Sở Nội vụ thẩm định (trừ các Trường Trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và đào tạo; các Bệnh viện hạng I, hạng II thuộc Sở Y tế).

3. Tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống bằng phương thức thi tuyển; Tuyển dụng viên chức chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống vào các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (ngoại trừ các Trường Trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và đào tạo; các Bệnh viện hạng I, hạng II thuộc Sở Y tế) với phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển.

4. Báo cáo và gửi kết quả tuyển dụng công chức, viên chức về Sở Nội vụ thẩm định.

5. Quyết định tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương công chức được tuyển dụng chính thức; quyết định tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt yêu cầu; chấm dứt hợp đồng đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự; tổ chức thực hiện ký hợp đồng lao động 68 theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Báo cáo và gửi hồ sơ về Sở Nội vụ thẩm định đối với các trường hợp tuyển dụng công chức đặc biệt không qua thi tuyển theo Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Thực hiện các thủ tục về kiểm tra, sát hạch theo quy định đối với các trường hợp xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên gửi Sở Nội vụ thẩm định.

7. Thực hiện thủ tục kiểm tra, sát hạch theo quy định đối với các trường hợp xét tuyển viên chức đặc cách gửi Sở Nội vụ thẩm định.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, xử lý kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy định này; tổng hợp kết quả gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

9. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, cho từ chức cán bộ lãnh đạo, quản lý gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (trừ chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy định này). Quyết định công nhận hoặc không công nhận chức danh cấp trưởng, cấp phó các trường, trung tâm ngoài công lập thuộc lĩnh vực quản lý ngành.

10. Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các phòng, ban, chi cục thuộc Sở; điều động, luân chuyển viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở. Quyết định điều động công chức thuộc quyền quản lý đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

11. Quyết định điều động, tiếp nhận viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đến các đơn vị sự nghiệp công lập khác trong nội bộ tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

12. Báo cáo và gửi Sở Nội vụ thẩm định nâng bậc lương trước thời hạn công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy định này).

13. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, xếp phụ cấp lương từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy định này); xếp lương, điều chỉnh lương trong cùng một ngạch.

14. Quyết định cho nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

15. Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này, cơ quan, đơn vị được quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo.

16. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

17. Quản lý hoặc giao quyền cho cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý hồ sơ công chức, viên chức; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng.

18. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia các lớp học dài hạn, ngắn hạn, lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đang đảm nhiệm.

19. Lập quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hàng năm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý gửi cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc phê duyệt theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ.

20. Đánh giá công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức hàng năm thuộc quyền quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định.

21. Khi quyết định các nội dung về quản lý công chức, viên chức, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ra quyết định có trách nhiệm gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu Trường Trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và đào tạo, Bệnh viện hạng I, hạng II thuộc Sở Y tế

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng (số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn viên chức cần tuyển dụng) gửi Sở chủ quản có ý kiến, sau đó gửi Sở Nội vụ thẩm định.

2. Tuyển dụng viên chức chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống với phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển.

3. Báo cáo và gửi kết quả tuyển dụng viên chức về Sở chủ quản, đồng thời gửi Sở Nội vụ thẩm định.

4. Quyết định tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt yêu cầu. Chấm dứt hợp đồng đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự; tổ chức thực hiện ký hợp đồng lao động 68 theo chỉ tiêu được cơ quan chủ quản phân bổ.

5. Đối với các trường hợp xét tuyển viên chức đặc cách:

Thực hiện thủ tục kiểm tra, sát hạch theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

6. Khi quyết định về tuyển dụng viên chức, người đứng đầu đơn vị ra quyết định có trách nhiệm gửi 01 bản về cơ quan chủ quản, 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại Điều 6 Quy định này, Giám đốc Sở Nội vụ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì xây dựng hoặc thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Thẩm định kế hoạch tuyển dụng, kết quả tuyển dụng công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị.

4. Tuyển dụng công chức bằng phương thức tiếp nhận không qua thi tuyển đối với những trường hợp đặc biệt theo Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức:

- Đối với các trường hợp là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập: Thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương vào các cơ quan hành chính của

tỉnh; Thẩm định hồ sơ, quyết định tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên và tương đương vào các cơ quan hành chính của tỉnh;

- Thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp phải báo cáo Bộ Nội vụ xin ý kiến. Đối với các trường hợp phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức: trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức tỉnh thực hiện theo quy định. Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ quyết định tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên và tương đương vào các cơ quan hành chính của tỉnh.

- Thẩm định và quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên;

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tuyển dụng đối với viên chức hạng II trở lên; thẩm định và quyết định tuyển dụng đối với viên chức hạng III trở xuống đối với các trường hợp xét tuyển viên chức đặc cách;

- Thẩm định và xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã.

5. Là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương; phối hợp với Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện giúp Hội đồng thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương, quyết định nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương khi có quyết định công nhận kết quả thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương. Quyết định chuyển ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống.

6. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hạ ngạch viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III.

7. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8. Thực hiện nhiệm vụ là đầu mối tổng hợp, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, xử lý kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quy định này.

9. Quyết định chuyển ngạch, xếp lương, phụ cấp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh do UBND tỉnh quản lý quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này.

10. Thẩm định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống.

11. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức là chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống từ cơ quan ngoài tỉnh, cơ quan khối Đảng, đoàn thể, đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự và các cơ

quan khác của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đến cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

12. Quyết định điều động cán bộ, công chức là chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh đến công tác ở cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh, cơ quan khối Đảng, đoàn thể, đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan khác của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Quyết định điều động công chức là chuyên viên chính và tương đương trở xuống giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong nội bộ tỉnh; điều động viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống từ đơn vị sự nghiệp công lập đến các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

13. Quyết định điều động công chức cấp xã đến cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh theo quy định của Chính phủ; quyết định xếp bậc lương lần đầu đối với cán bộ chuyên trách giữ chức danh bầu cử ở cấp xã theo quy định.

14. Phê duyệt quy hoạch, phối hợp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hàng năm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm. Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

15. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt hàng năm.

16. Tổng hợp và báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

17. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Kịp thời báo cáo hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản liên quan đến công tác cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị khi văn bản đó trái pháp luật hoặc trái Quy định này.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân huyện; phê chuẩn kết quả bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã; quyết định điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phê chuẩn việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của cấp trên, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng (số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn công chức, viên chức cần tuyển dụng) gửi Sở Nội vụ thẩm định.

4. Tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống bằng phương thức thi tuyển. Riêng Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai còn được thực hiện bằng phương thức xét tuyển (ngoài phương thức thi tuyển); tuyển dụng viên chức chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống vào các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý với phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển.

5. Báo cáo và gửi kết quả tuyển dụng công chức, viên chức về Sở Nội vụ thẩm định.

6. Quyết định tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương công chức được tuyển dụng chính thức; quyết định tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự, viên chức chính thức; hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt yêu cầu. Chấm dứt hợp đồng đối với viên chức không đạt yêu cầu trong thời gian tập sự; tổ chức thực hiện ký hợp đồng lao động 68 theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

7. Báo cáo và gửi hồ sơ về Sở Nội vụ thẩm định đối với các trường hợp tuyển dụng công chức đặc biệt không qua thi tuyển theo Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Thực hiện các thủ tục về kiểm tra, sát hạch theo quy định đối với các trường hợp xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên gửi Sở Nội vụ thẩm định.

8. Thực hiện thủ tục kiểm tra, sát hạch theo quy định đối với các trường hợp xét tuyển viên chức đặc cách gửi Sở Nội vụ thẩm định.

9. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, cho từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý, gồm các chức danh sau: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông cơ sở); quyết định công nhận hoặc không công nhận chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường, trung tâm ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định cho phép thành lập.

10. Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, luân chuyển viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Quyết định điều động công chức thuộc quyền quản lý đến đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; điều động, tiếp nhận viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đến các đơn vị sự nghiệp công lập khác ngoài huyện và ngược lại sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

11. Báo cáo và gửi Sở Nội vụ thẩm định nâng bậc lương trước thời hạn công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này).

12. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, xếp phụ cấp lương từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống; xếp lương, điều chỉnh lương trong cùng một ngạch.

13. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc về quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

14. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của các huyện, thành phố, thị xã gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

15. Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Nội vụ; thống kê và báo cáo về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hàng năm thuộc quyền quản lý gửi Sở Nội vụ để tổng hợp theo quy định.

16. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia các lớp học dài hạn, ngắn hạn hoặc các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đang đảm nhiệm.

17. Quyết định cho nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

18. Đối với công chức cấp xã:

- Tổ chức thi tuyển (hoặc xét tuyển) công chức cấp xã; xét nâng ngạch hoặc chuyển ngạch từ cán sự lên chuyên viên đối với công chức cấp xã sau đó gửi về Sở Nội vụ thẩm định; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch công chức cấp xã; quyết định nâng ngạch hoặc chuyển ngạch từ cán sự lên chuyên viên đối với công chức cấp xã;

- Quyết định điều động, tiếp nhận công chức cấp xã (Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Xây dựng, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội) từ UBND cấp xã này sang UBND cấp xã khác trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện và giữa đơn vị hành chính cấp huyện trong cùng tỉnh; điều động, tiếp nhận công chức là Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã theo phân cấp quản lý công chức của địa phương; điều động công chức là Trưởng Công an xã theo đề nghị của Trưởng Công an cấp huyện và có sự thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi việc, nghỉ hưởng chế độ; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

19. Tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ các vấn đề liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

20. Khi thực hiện các nội dung được phân cấp quy định tại Điều này, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.
2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét chuyển ngạch đối với công chức cấp xã.
3. Xem xét và đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.
4. Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cho cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức cấp huyện.
5. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, công chức cấp xã.
6. Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 11. Các chức danh phải thỏa thuận trước khi thực hiện quy trình công tác cán bộ

Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND huyện, thành phố trước khi thực hiện quy trình công tác cán bộ đối với một số chức danh dưới đây phải thỏa thuận với các cơ quan có liên quan sau:

1. Thỏa thuận với Sở Nội vụ trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:
Cấp phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có cấp trưởng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của UBND tỉnh; cấp trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
2. Thỏa thuận với Sở Tài chính trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Kế toán trưởng các cơ quan, đơn vị.
3. Thỏa thuận với Chánh Thanh tra tỉnh trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động khỏi ngành thanh tra các trường hợp: Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và thanh tra viên trở lên thuộc thanh tra các Sở, Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã.
4. Thỏa thuận với Thường trực cấp ủy huyện, thành phố, thị xã trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Cấp trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở đóng trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp được phân cấp

Tổ chức thực hiện Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định này; hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quy định phân cấp trong nội bộ ngành, địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định này của các Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa hợp lý hoặc vướng mắc, Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dương Ngọc Long